

Ngày	19,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	19,000 - 32,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	68
Số lượng CPLH (CP)	3,577,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	50
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.02
EPS	281
P/E	67.6

DT thuần

Q1/24

18.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.6| -54.8%

YoY: ▼8.10| -30.3%

LN trước thuế

Q1/24

0.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.21| 78.9%

YoY: ▼0.13| -22.5%

LN sau thuế

Q1/24

0.37

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.08| 28.2%

YoY: ▼0.11| -22.5%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần

2023

111

tỷ VNĐ

YoY: ▼56.0| -33.8%

LN trước thuế

2023

1.39

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.15| 472%

LN sau thuế

2023

1.11

tỷ VNĐ

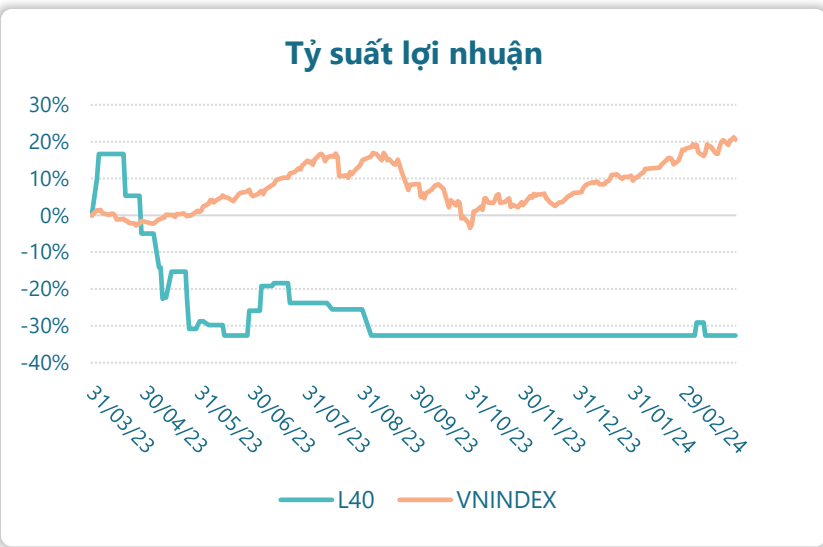
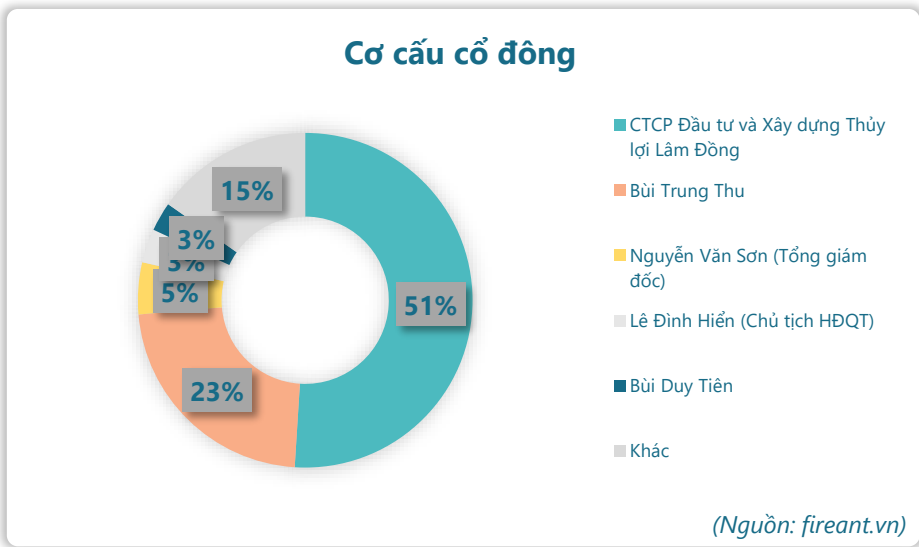
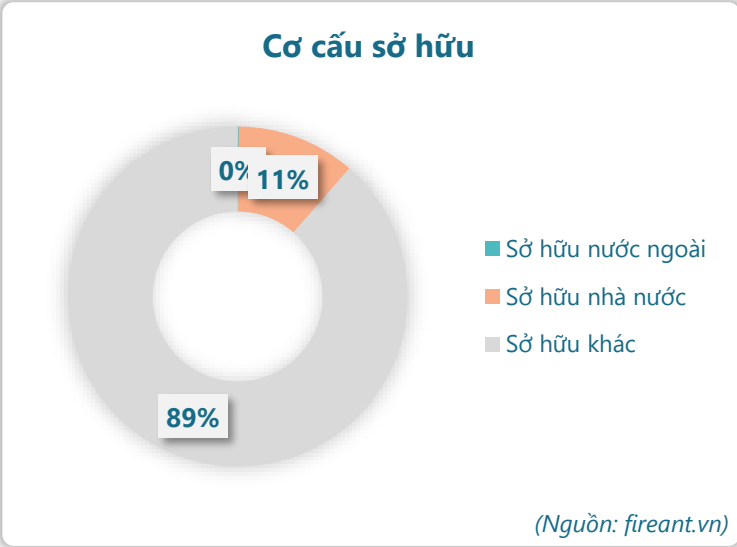
YoY: ▲ 1.88| 244%

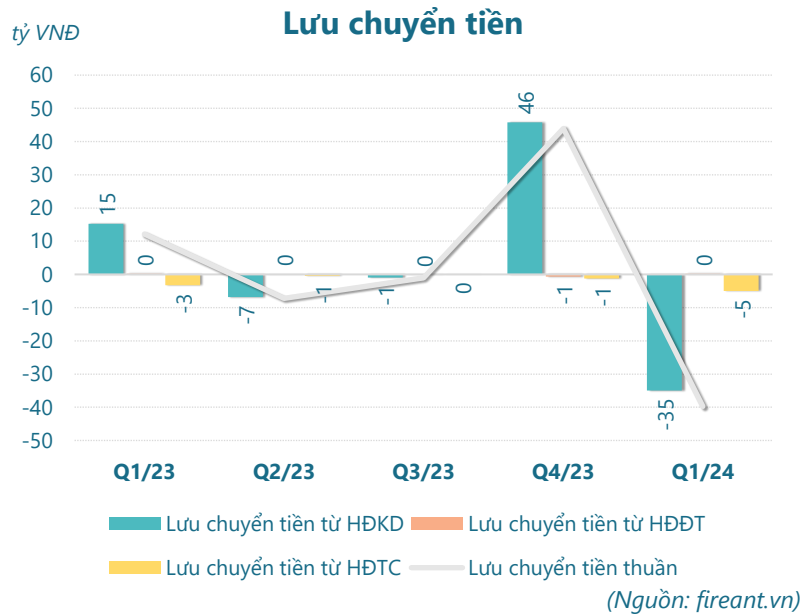
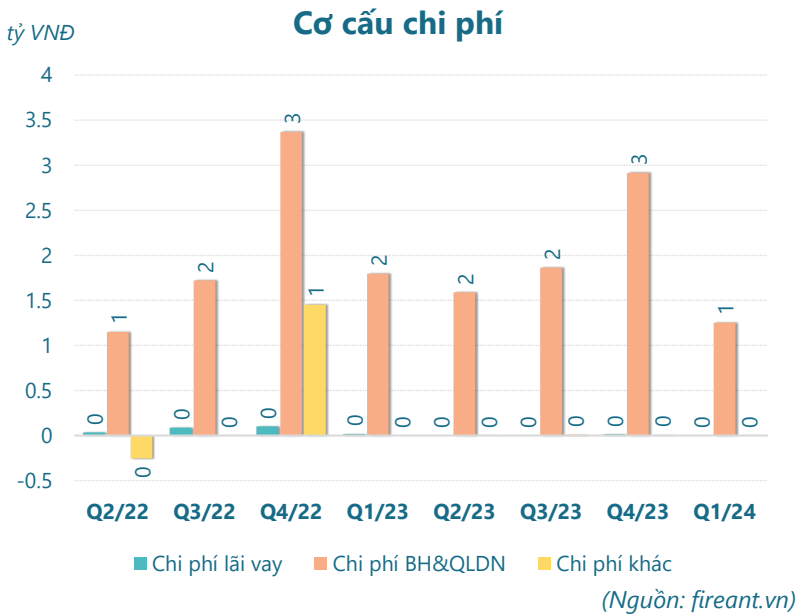
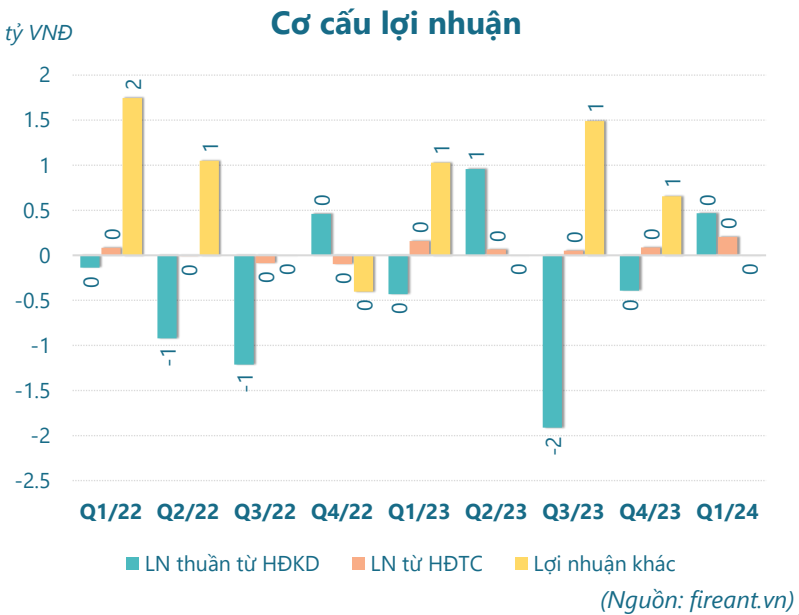
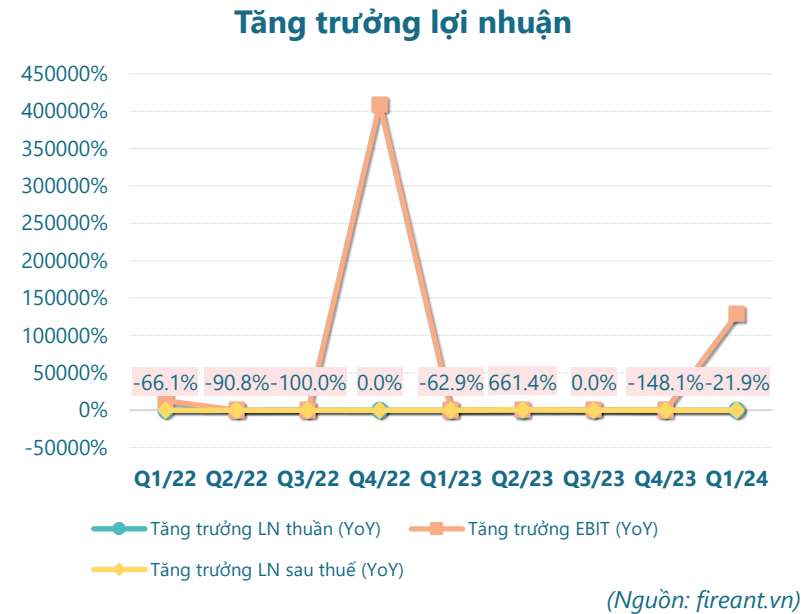
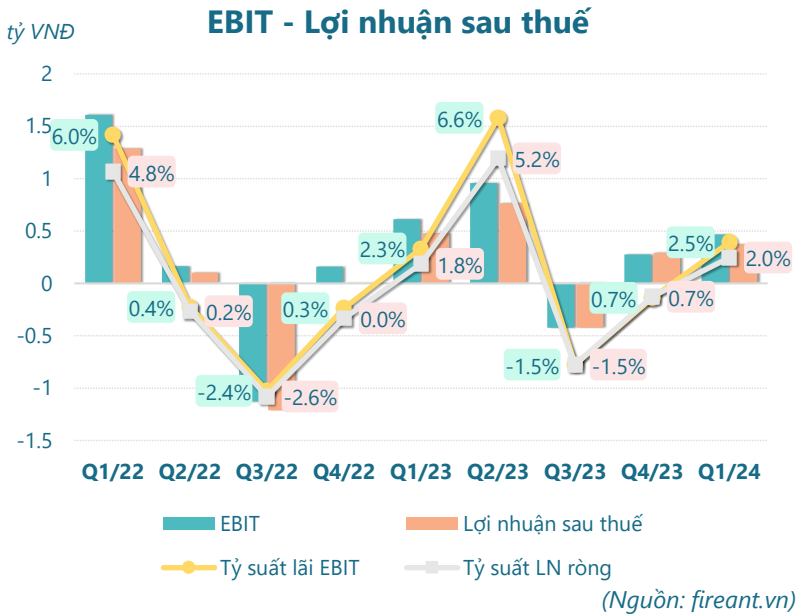
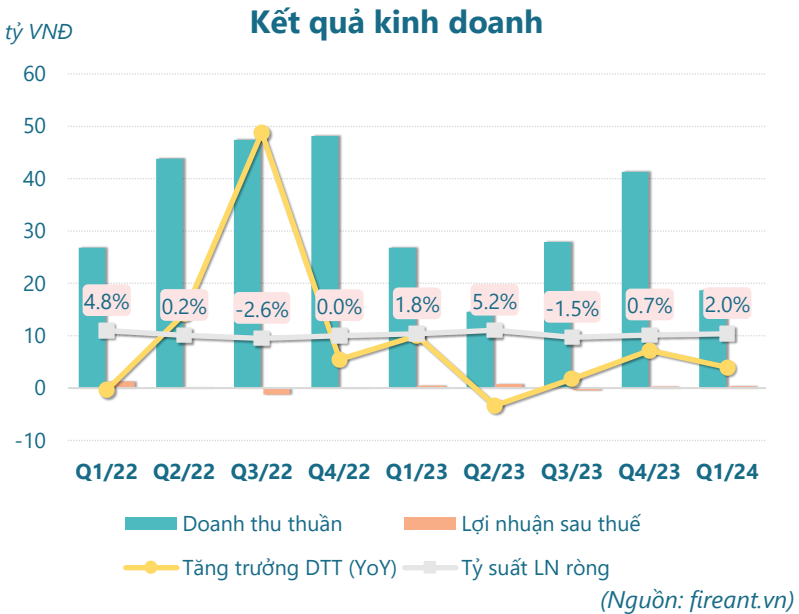
ROE

2023

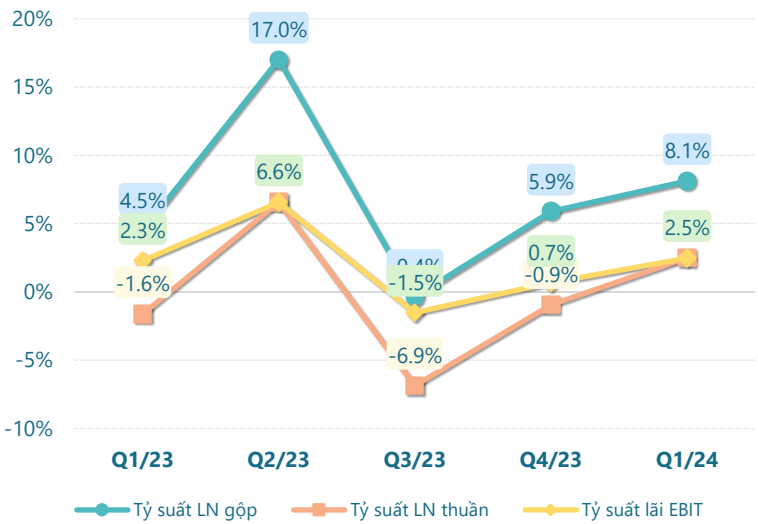
1.7%

+/- YoY: ▲ 2.9%



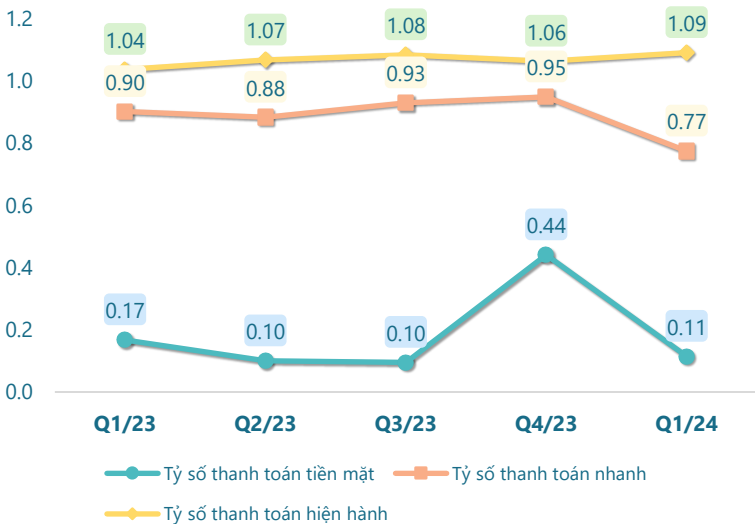


Tỷ suất lợi nhuận



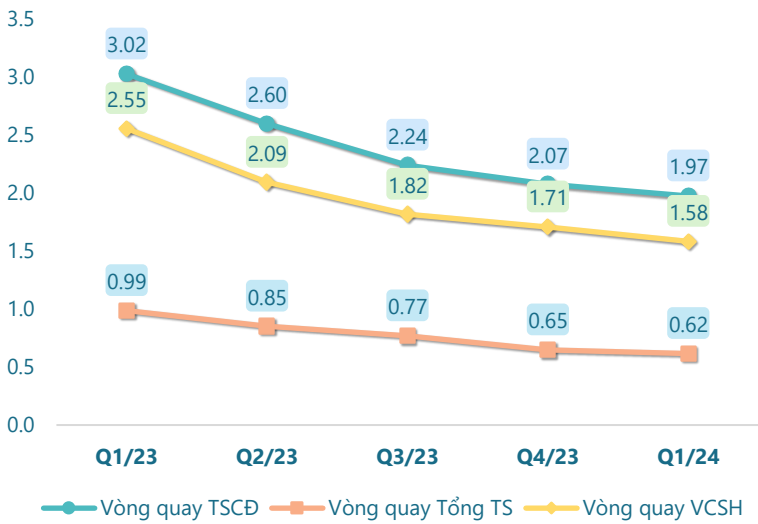
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



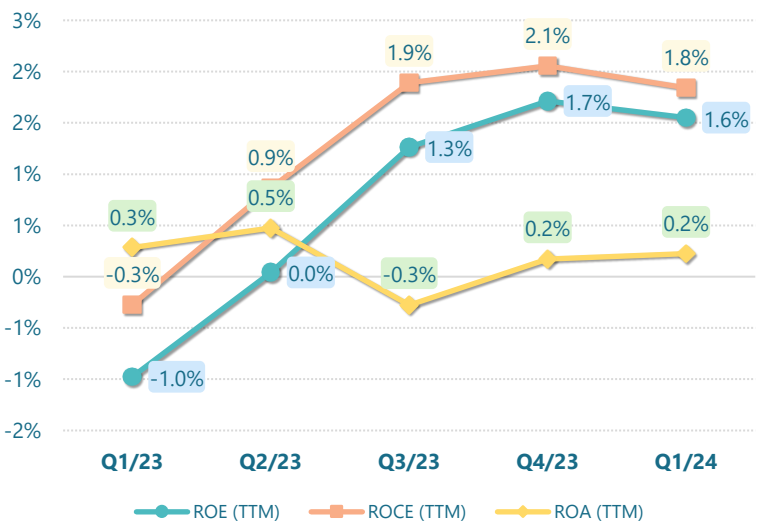
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



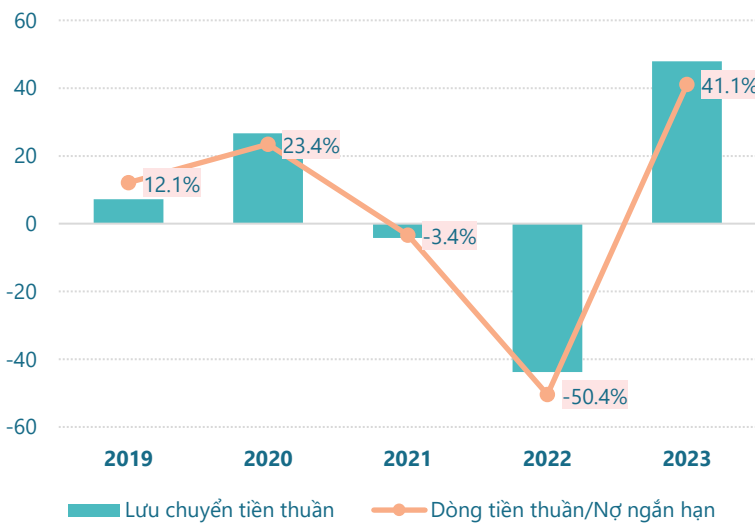
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



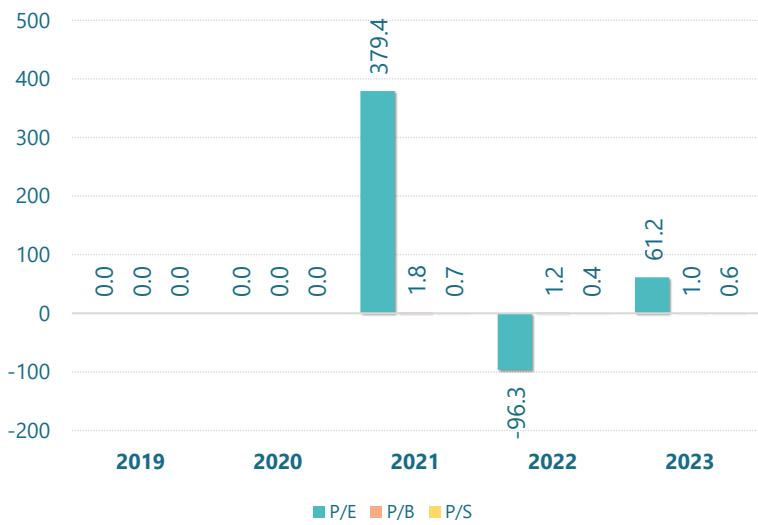
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)